

Tết Trong Trại Tù Cùng Bạn Bè

VĂN QUANG



Văn Quang, bản vẽ của Chóe
Màu nước trên vải, Sài Gòn 1988

Tổng cộng đã có hơn 80 mùa xuân đi qua trong cuộc đời tôi. Nhưng **12 mùa xuân trong những cái được gọi là "trại cải tạo" là những mùa xuân đáng nhớ nhất.** Từ Nam chí Bắc, từ Sơn La, Vĩnh Phú đến Hàm Tân, mùa xuân nào đến cũng mang đầy dấu tích buồn như những vết sẹo trong tận cùng tâm khảm, đến nỗi đến bây giờ có đêm còn nằm mơ thấy mình đang bị đày đọa trong lao tù khiếp đảm ấy. Giật mình tỉnh dậy mừng như khi vừa được thả từ trại tù ra.

Tuy nhiên con người ta thật lạ, sống lâu trong tù rồi cũng... quen. Đó là bản năng sinh tồn hay con người phải thích ứng với từng hoàn cảnh để sống, dù để sống cho qua ngày chờ đợi một cái gì sẽ đến. Nhưng cái gì sẽ đến ở trong một thứ tù đày không có án, không có thời hạn là điều

đáng sợ hơn nữa. **Tù cải tạo làm gì có thời hạn. Thích bắt thì bắt, thích thả thì thả, người ra trước, kẻ ra sau, chẳng bao giờ biết lý do, tất cả chỉ là suy đoán.**

Tôi đã sống như thế suốt 12 năm. Khoảng 8-9 năm, khi đã là "tù cũ", có lẽ tụi cai ngục cũng "xuê xoa" cho một đôi phần, không còn xiết chặt cùm kẹp như mấy năm đầu nữa. Tôi bị đưa từ trại tù miền Bắc vào miền Nam, bởi hồi đó miền bắc dân đói quá thiếu mọi thứ thực phẩm kể cả ngô khoai sắn, không thể nuôi thêm tù. Chúng tôi bị cùm hai tay suốt ba ngày hai đêm trên xe. Cho đến khi vào đến trại Hàm Tân mới được tháo cùm. Tôi nhớ hôm đó là ngày 19 tháng 5 năm 1978 và biết đó là ngày Sinh nhật "Bác" vì xe chạy qua mấy con đường có dựng mấy cái khẩu hiệu đỏ chói "Nhiệt liệt chào mừng sinh nhật Bác". Một sự trùng hợp khá thú vị. **Được trở lại miền Nam cũng như sống lại vậy, không nhớ sao được.**

Nơi chúng tôi được chuyển tới là trại tù Hàm Tân, mang ký danh Z30. Thật ra chế độ tù cải tạo từ Bắc chí Nam chẳng có gì khác nhau, cũng đi lao động mệt phờ phạc và tối tối lại ngồi kiểm điểm -chúng tôi gọi là "ngồi đồng"- cho đến khi mệt rũ, chẳng còn nghĩ được gì ngoài việc lăn ra ngủ. Có lẽ đây cũng là một "đòn" kìm hãm mọi suy tư của bọn tù được gọi là trí thức.

Dù sao, chế độ ăn trong Nam khá hơn ở ngoài Bắc. Nếu ở Sơn La - Vĩnh Phú, trước khi đi làm buổi sáng chỉ có một củ khoai nhỏ như ba ngón tay thì ở miền Nam được ăn một bát nhỏ bắp nấu hoặc bát bo bo. Nhà văn **Đặng Trần Huân** thường có cái muỗng nhỏ xíu bằng nhựa, thứ đồ chơi của trẻ con, ông ấy cứ nhấm nháp từ từ cho đến hết buổi sáng. Ông truyền "bí kíp" rằng ăn như thế có cảm tưởng như lúc nào cũng được ăn, quên cái cảm giác đói đi. Tôi không biết có bao nhiêu "tín đồ" tin theo bí kíp này, riêng tôi theo không nổi vì đói quá, không nhịn được, ăn luôn một lèo, chỉ ba phút là hết nhẩn nên anh em có câu nói cửa miệng là "**ăn rồi cứ tưởng là mình chưa ăn**".

Tôi ở trại này chẳng nhớ bao lâu thì bỗng một ngày năm 1985, thấy mấy anh cai tù đưa một đoàn tù từ nơi khác đến. Đám tù này con rách rưới, gầy còm xanh xao hơn chúng tôi nhiều. Tôi là tù cũ nên tiến lại gần khi thì mới vừa được ngồi xuống bên hàng rào. Lúc đó tôi mới biết đó là những người bạn tù ở các trại tận Pleiku, Kontum và ở **những trại nổi tiếng là "ác ôn" nhất như Gia Trung, Bù Gia Mập...** Tôi nhận ra trong đó có nhiều ông bạn văn nghệ sĩ đã từng là bạn thân khi chúng tôi còn viết báo và làm trong các đài Phát Thanh ở Sài Gòn.

Người đầu tiên tôi gặp là ông **Thái Thủy** với cặp kính cận mắt gọng, chỉ có hai sợi dây vải buộc vào mắt kính. Câu đầu tiên tôi hỏi là "đói không?" Thái Thủy chỉ gật. Thế là tôi tức tốc chạy về phòng lấy một ít mì sợi của tôi và anh **Nguyễn Gia Quyết** để chung trong một cái thùng sắt mang chia cho Thái Thủy. Hồi đó chúng tôi ở trại này gần Sài Gòn, đã được "thăm nuôi" vài tháng một lần nên cuộc sống cũng tạm để chịu.



Nhà văn, nhà giáo Nguyễn Sỹ Tế
(Bản vẽ CHÓE)

Sau đó tôi mới được gặp lại một loạt các ông **Nguyễn Viết Khánh, Trần Dạ Từ, Mạc Thu, Nguyễn Sỹ Tế, Thảo Trường**. Ông nào cũng đói trơ xương.

Mấy hôm sau, trại bán thịt heo, tôi chỉ còn đủ tiền mua đúng một kí lô thịt heo mang cho Trần Dạ Từ, nhưng ông này lại bảo "tớ còn chịu đựng được, ông đưa cho ông Nguyễn Sỹ Tế đi". Thế là tôi lại phải tìm cách gặp ông Nguyễn Sỹ Tế.

Đám tù mới chuyển trại tới được "biên chế" vào nhiều đội khác nhau. Tôi nhớ hồi đó, trong đám bạn văn, ông Nguyễn Viết Khánh có tuổi nên được giao cho chức "trực buồng", không phải xếp hàng đi lao động, chỉ ở buồng dọn dẹp vệ sinh cho đội. Những người khác phải đi làm công việc khổ sai như tất cả mọi người khác. Anh em gặp nhau mỗi buổi sáng thường chỉ còn biết nhìn nhau.

Ít lâu sau, vì là tù cũ, tôi được giao phụ trách coi tù sách - gọi là thư viện- của trại, tôi ở trong một căn nhà tranh nhỏ nằm ngay lối cổng trại ra vào. Nhờ vậy, có nhiều dịp thăm gặp các bạn hơn.

Nhớ có lần con ông Mạc Thu lên thăm, mang theo thức ăn và cả đồ nhắm cùng rượu ngon cho bố. Ông Mạc Thu cao hứng đánh chén tí tì. Đến khi vào trại, đi siêu vẹo, chân nam đá chân chiêu, mồm sặc mùi rượu. Lúc đó anh trưởng trại, ở ngay phòng trực trước cổng trại. Gọi ông Mạc Thu vào, còn sặc mùi rượu, nói năng lè nhè lung tung nên buổi chiều bị nhốt ngay vào nhà lao, cùm hai chân. Cái nhà lao bằng tranh nhỏ xíu nằm gần phía sau trại chỉ có một lối nhỏ dẫn vào. Hàng ngày mấy tay gọi là "thi đua" trong trại phải mang cơm đưa vào cái cửa ô cửa nhỏ, đồng thời lấy cái xô vệ sinh của tù ra ngoài mang đi đổ. Tôi phải nói năng mãi với tay thi đua để mang thêm cho ông ấy ít cơm và thức ăn. Vài ngày sau ông Mạc Thu được thả, bởi thật sự nếu để ông ấy nằm trong nhà lao cái kiểu ấy, có thể chết bất cứ lúc nào.

Tết năm đó, tôi để dành phần quà thăm nuôi của tôi và anh Nguyễn Gia Quyết để làm bữa cơm "thịnh soạn" mời tất cả mấy anh em bạn văn trong tù lên ăn trưa. Buổi họp mặt đông đủ chẳng thiếu ông nào. Địa điểm tôi nhớ chỗ bên bệnh xá vắng người. Bàn tiệc là chiếc chiếu rách trải trên chiếc giường tre, nhưng có cả một chai rượu trắng. Vậy mà chén chú chén anh, đấu hót xôm trò. Còn nhớ Thảo Trường luôn miệng tấm tắc khen "*Sang trọng! Sang trọng!*". Khi tàn tiệc, ông Mạc Thu lại lảo đảo đi ngật ngưỡng giữa trưa nắng trong sân trại. Cũng may tên lính gác trại tù nhìn thấy nên ngày Tết nó tha, không nói gì. Hôm sau nó vào gặp tôi kể công về cái sự "nhân tù" đó, tôi đành phải đi xin một con gà cho nó mới yên. Vào thời kỳ đó ông nào cũng trên 10 năm tù cả rồi nên không khí bớt ngọt ngọt hơn.

Cho đến tháng 9 năm 1987 chúng tôi mới được tha về, nhưng **Thảo Trường còn phải nằm lại trong tù thêm mấy năm nữa cho đủ 17 năm.** Như tôi đã viết trong một bút ký, khi ra tù, chúng tôi được chở trên xe từ trại tù Hàm Tân về hội trường trại giam Chí Hòa. Trong một bút ký về Sài Gòn, tôi có kể chuyện này. Đây là lần thứ hai tôi đặt chân lên đất Sài Gòn nhưng với tư cách khác giữa một thành phố đã đổi chủ. Xin mạn phép trích lại:

"Vào buổi chiều tháng 9 năm 1987. Khi đoàn xe thả tù cải tạo bị giữ lại nhà giam Chí Hòa nghe các ông quan chức trấn an về số phận chúng tôi khi được trở về, khoảng hơn 5 giờ chiều chúng tôi mới được thoát ra khỏi cánh cửa sắt nhà tù Chí Hòa. Ngay từ cổng trại tù đã có đoàn quay phim đợi sẵn để quay cảnh "vui mừng đoàn tụ" của tù nhân, chắc là để chứng tỏ cái sự "khoan hồng bác ái" của nhà nước cho những thằng may mắn không chết trong ngục tù.

Thấy cái cảnh sẽ bị quay phim, Trần Dạ Từ kéo tôi lên vỉa hè đi lẩn trong đám thân nhân được vận động ra đón tù cùng những người dân tò mò nhìn "cảnh lạ". Tránh được cái máy quay phim, chúng tôi đi gần như chạy ra khỏi con phố nhỏ này. Ra đến đường Lê Văn Duyệt, chúng tôi đi chậm lại, nhìn đường phố mà cứ thấy đường phố nhìn chúng tôi với một vẻ xa lạ và xót thương?

*Trần Dạ Từ còn lại ít tiền, anh rủ tôi ghé vào đường Hiền Vương ăn phở. Chẳng biết là bao nhiêu năm mới lại được ăn tô phở Hiền Vương đây. Tôi chọn quán phở ngay sát cạnh tiệm cắt tóc Đàm mà mấy chục năm tôi cùng nhiều bạn bè vẫn thường đến cắt tóc. Có lẽ **Trần Dạ Từ hiểu rằng anh về đoàn tu cùng gia đình chứ còn tôi, vợ con đi hết, nhà cửa chẳng còn, sẽ rất cô đơn, nên anh níu tôi lại.** Ngồi ăn tô phở tưởng ngon mà thấy đắng vì thật ra cho đến lúc đó tôi chưa biết sống ra sao giữa thành phố này".*

Vậy mà rồi ngày tháng cũng qua. Tôi vẫn phải sống như thế cho đến hôm nay. Các bạn tôi đều đã ra đi hết, người còn kẻ mất, đôi khi chẳng biết tin tức gì về nhau.

Trong những anh em bạn tù cũ, khi đã ra tù, tôi thường đến thăm ông Mặc Thu. Những năm sau này, ông bà Mặc Thu đã được con gái lớn bảo lãnh sang Mỹ theo diện đoàn tụ. Nhưng ông bà đồng con, một số con cháu không thể cùng đi. Vậy là **cả ông lẫn bà đã trở lại Sài Gòn trong những ngày cuối đời.** Khi ông sắp mất, ông nhất định bắt con trai gọi tôi đến. Khi ngồi bên giường bệnh, ông nắm tay tôi, lúc đó có lẽ ông biết chắc sắp ra đi nên bùi ngùi nói lời từ biệt: "*Không thể quên cậu và anh em trong tù được*".

Đêm hôm đó ông ra đi mãi mãi. Ông Mặc Thu có chùm râu tơi, trong tù cũng như sau này, ông luôn thích vuốt râu khi "đổi âm" với trà và rượu, thường nhắc tên từng người bạn trong tù. Ngay lúc sắp lâm chung, vẫn không thể quên.

Nhớ lời cuối ông nói, đêm cuối năm Ất Mùi này, chỉ cần chớp mắt là tôi lại thấy hình ảnh từng người một xuất hiện. Thảo Trường luôn tưng tửng, ngang ngang, cứ như bắt cần đời; **Sơn Điền Nguyễn Việt Khánh** lúc nào cũng thanh thản chẳng thêm nghĩ gì dấn cái thân phận tù đầy. Ông **Nguyễn Sỹ Tế** rất kiệm lời và vẫn nét mặt trang nghiêm của những "thầy đồ". Trong trại tù, có lúc ông Tế nằm cạnh **Trần Dạ Từ**. Có lần tôi đến thăm, ông Tế mang cây đàn violon do bạn tù tự chế ra biểu diễn nhạc cổ điển tây phương. Sau màn nghiêm chỉnh thường thức, chúng tôi cùng cười vui khi nghe Từ nói nhờ chiều nào anh cũng được ông Tế cho nghe Schubert bằng cái đàn lạc giọng này mà thừa sức lao động.

Trong số các bà thăm nuôi ngày đó, **Nhã Ca** là dân cùng nghề văn, cũng đã từng đi tù rồi nuôi tù nên quen biết mọi người. Tôi nhớ chuyện kiếp trước, một sáng mùa xuân nào đó thời đầu 1960', khi có dịp ra Huế, tôi đã cùng **Thanh Nam** lái xe đến gặp Nhã Ca và Từ ở ngôi nhà khu Bến Ngự. Cũng chỉ mới đó thôi, khi Trần Dạ Từ - Nhã Ca ghé thăm từ biệt tôi để ra đi, nay đã là hơn một góc thế kỷ.

Sau **Mặc Thu**, các ông **Nguyễn Việt Khánh**, **Nguyễn Sỹ Tế**, **Thái Thủy**, **Thảo Trường** cũng đều đã ra đi. Tết này, dù không thắp hương cho bạn, nhưng tự trong đáy lòng tôi có hương khói tưởng nhớ đến những người bạn trong tù.

Đúng như thơ Tản Đà: *Thời gian ngựa chạy...*

Bạn bè đi hết từ lâu. Cũng đã từ rất lâu chỉ còn mình tôi quanh quẩn ở Sài Gòn. Mới đây, nhận lời Trần Dạ Từ hỏi thăm, kèm câu chúc "Thượng Thọ Bát Tuần" tôi chợt thấy ra là trong đám bạn văn cùng ăn tết nhà tù năm xưa, nay chỉ còn hai tên. Mà còn sống thì dù ở bất cứ đâu, cũng không thể nào quên. Vì vậy tôi viết bài này để cùng bạn tưởng nhớ.

Ước gì lại có một cái Tết được hội ngộ cùng các bạn tôi. Ước gì lại có thể cùng ngồi bên nhau trên một manh chiếu rách như tết năm nào, nhưng không phải trong trại tù mà là ở một khung trời tự do đầy nắng vàng. Chúng ta đâu cần gì hơn thế.

Sài Gòn một đêm cuối năm
Văn Quang